

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 21/12/2022

V/v: “Ly hôn giữa chị N và anh C”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NAM ĐỊNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Thu Hương

Ông Trần Xuân Chinh

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Nguyệt – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 205/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05/12/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Hồng N – sinh năm 2001. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm 10, thôn Đ, xã N huyện N, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh C- sinh năm 1993. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm 07, thôn Đ, xã N huyện N, tỉnh Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 11 năm 2022 được bổ sung tại bản tự khai ngày 11/11/2022 nguyên đơn chị Đỗ Thị Hồng N trình bày: Chị và anh Nguyễn Mạnh C kết hôn với nhau vào ngày 29/4/2021, quá trình tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C không có khả năng sinh con, sức khỏe sinh lý yếu. Dù vợ chồng đã chạy chữa nhưng không có kết quả. Chị xác định vợ chồng có tiếp tục chung sống cũng không có tương lai nên đề nghị được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh C.

Về con chung: Giữa chị và anh Nguyễn Mạnh C không có con chung.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 01/12/2022, bị đơn anh Nguyễn Mạnh C trình bày: Anh và chị Đỗ Thị Hồng N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định vào ngày 29/4/2021. Sau khi kết hôn giữa 2 vợ chồng cũng không có mâu thuẫn gì nhưng sau khi vợ chồng đi khám tại bệnh viện Bưu Điện xác định bệnh của anh khó có con; nhưng vợ chồng chưa chạy chữa gì thì chị N đã bỏ nhà đi từ 16/9/2022 đến nay. Từ khi chị N bỏ đi anh cũng đã nhiều lần gọi điện, nhắn tin nhưng chị N đều không trả lời. Anh vẫn muốn vợ chồng được đoàn tụ cùng nhau chung sống nhưng nếu chị N vẫn nhất quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Giữa anh và chị Đỗ Thị Hồng N chưa có con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

1. Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự đối với phiên tòa sơ thẩm.

2. Về đường lối giải quyết: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đỗ Thị Hồng N; Xử cho ly hôn giữa chị Đỗ Thị Hồng N và anh Nguyễn Mạnh C.

2. Về án phí DSST: chị N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đỗ Thị Hồng N, anh Nguyễn Mạnh C đều có đơn xin xét xử vắng mặt; Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Chị Đỗ Thị Hồng N và anh Nguyễn Mạnh C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định vào ngày 29/4/2021; vì vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

[3] Sau khi kết hôn, giữa chị N và anh C nảy sinh mâu thuẫn do vợ chồng không có con. Từ tháng 9 năm 2022 chị N và anh C ly thân. Anh C đã cố gắng tìm biện pháp hàn gắn đoàn tụ nhưng chị N không đồng ý. Chị N xác định vợ chồng không có tương lai nên muốn ly hôn, anh C muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng nếu chị N nhất định ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn.

[4] Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị Đỗ Thị Hồng N và anh Nguyễn Mạnh C với những mâu thuẫn căng thẳng trầm trọng kéo dài, nếu có duy trì thì mục đích của hôn nhân không đạt được vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Mạnh C của chị Đỗ Thị Hồng N là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Giữa chị Đỗ Thị Hồng N và anh Nguyễn Mạnh C chưa có con chung.

[6] Về tài sản chung: Chị N và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Đỗ Thị Hồng N phải nộp án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

1. *Về hôn nhân*: Xử cho ly hôn giữa chị Đỗ Thị Hồng N và anh Nguyễn Mạnh C.

2. *Về án phí*: Chị Đỗ Thị Hồng N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N theo biên lai thu số 0004803 ngày 11 tháng 11 năm 2022.

3. *Về quyền kháng cáo*: Chị Đỗ Thị Hồng N và anh Nguyễn Mạnh C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THA huyện N;
- UBND xã N
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

(đã ký)

Bùi Xuân Thọ

